

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 7 - 2021

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Thành
2. Ông Trương Hải Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 15/7/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLS-HNGĐ ngày 02/3/2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đội 4, thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Tạm trú tại: Số 07 T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đội 4, thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 26/12/2021, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đinh Văn T chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14/12/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do không hợp tính tình, vợ chồng cãi vã, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng đã sống ly thân mà không ai quan tâm đến ai; yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đinh Tấn T, sinh ngày 29/01/2013 và Đinh Duy K, sinh ngày 02/11/2016. Hiện

tại Đình Tấn T đang sinh sống cùng chị H và Đình Duy K đang sinh sống cùng anh T. Nguyên vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đình Tấn T; giao con Đình Duy K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Đình Văn T trình bày: Quá trình kết hôn giống như chị H trình bày, quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn; thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra cãi vã chuyện vặt vãnh; mặc dù chị H về nhà ngoại sinh sống nhưng anh vẫn thường xuyên gọi điện thoại hỏi thăm vợ, con. Anh T thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H vẫn còn và do các con chung đang còn nhỏ nên anh T không đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H đã trình bày, nếu ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại giấy trình bày nguyện vọng đề ngày 18/6/2021, cháu Đình Tấn T trình bày: Cháu không muốn ba, mẹ cháu ly hôn, nhưng nếu ba mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến các đương sự; nguyên đơn và bị đơn đều có mặt viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; Tòa án tiếp tục tổ chức phiên hoà giải nhưng bị đơn, anh Đình Văn T vắng mặt; Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa ngày 18/6/2021, nhưng bị đơn anh Đình Văn T vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Đình Văn T cư trú tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đình Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây

là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc bên nhau, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Lẽ ra anh, chị phải tiếp tục quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng quan hệ hôn nhân bền vững. Tuy nhiên, do vợ chồng không hợp tính tình, hai bên thiếu sự thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Anh T trình bày vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng; Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T vắng mặt. Tại phiên toà, chị H trình bày không tin tưởng anh T và kiên quyết xin được ly hôn anh T. Xét mục đích hôn nhân của chị H không đạt được, chị H thực sự đã hết tình cảm vợ chồng với anh T, Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Nguyên vọng của anh T xin được trực tiếp nuôi 02 con chung là Đinh Tấn T, sinh ngày 29/01/2013 và Đinh Duy K, sinh ngày 02/11/2016 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; nguyên vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Tấn T; giao con Đinh Duy K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét nghề nghiệp của anh T làm ruộng, thu nhập không cao, không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung; Hội đồng xét xử giao cho anh T, chị H mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung, cụ thể là giao cháu Đinh Tấn T, sinh ngày 29/01/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đinh Duy K, sinh ngày 02/11/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Đinh Văn T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đinh Văn T.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Tấn T, sinh ngày 29/01/2013; giao cho anh Đinh Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Duy K, sinh ngày 02/11/2016; chị H, anh T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0001192 ngày 26 tháng 02 năm 2021. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2021) để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Mỹ Thủy; (Số giấy CNKH: 57/2015, quyền số 01/2013)
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn